

Số: 6896/KH-UBND

Lai Châu, ngày 04 tháng 11 năm 2025

## KẾ HOẠCH

### Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia quý IV năm 2025

Thực hiện Thông báo số 10-TB/VPTU, ngày 16/10/2025 của Văn phòng Tỉnh ủy về Thông báo kết luận của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng Ban Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW tỉnh tại Hội nghị đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW trong Quý III/2025 và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm Quý IV/2025; Kế hoạch số 11-KH/TU ngày 17/10/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia quý IV năm 2025; Kế hoạch số 06-KH/ĐU ngày 20/10/2025 của Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia quý IV năm 2025 (Viết tắt là: Kế hoạch 11-KH/TU và Kế hoạch 06-KH/ĐU), Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

## I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

### 1. Mục đích

Tiếp tục triển khai kịp thời, nghiêm túc, hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quý IV năm 2025 đề ra trong Kế hoạch 11-KH/TU và Kế hoạch 06-KH/ĐU.

### 2. Yêu cầu

Bám sát các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Kế hoạch 11-KH/TU và Kế hoạch 06-KH/ĐU. Các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cần xác định rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ tiến độ, rõ kết quả.

Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện, sự điều hành quyết liệt, linh hoạt của chính quyền; đề cao trách nhiệm người đứng đầu trong triển khai thực hiện nhiệm vụ, đảm bảo hoàn thành 100% nhiệm vụ đúng hạn, đúng yêu cầu thực tiễn và mang lại hiệu quả. Phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong triển khai thực hiện; tăng cường phối hợp thống nhất,

đồng bộ, chặt chẽ và hiệu quả giữa các cơ quan, đơn vị.

Các cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm về tiến độ triển khai các nhiệm vụ được giao trong phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ.

## **II. NỘI DUNG**

### **1. Mục tiêu**

- Hoàn thành 100% nhiệm vụ chậm tiến độ trong quý III và nhiệm vụ trong quý IV/2025.

- Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo tiến độ thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW giai đoạn 2, báo cáo thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW kèm minh chứng trên Hệ thống giám sát, đánh giá Nghị quyết số 57-NQ/TW (<https://nq57.vn>).

- Phân đầu phủ sóng băng rộng di động đến 33/33 bản lồm sóng trên địa bàn tỉnh.

- Tỷ lệ phủ sóng 5G trên địa bàn tỉnh đạt tối thiểu 45%.

- Có  $\geq 3\%$  tổng chi ngân sách địa phương chi cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Có  $\geq 80\%$  cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản.

- 100% cán bộ, công chức cấp tỉnh được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản.

- 80% cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.

- 80% dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.

- Có  $\geq 70\%$  hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.

- Có  $\geq 80\%$  dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện.

- Có  $\geq 70\%$  hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến.

- Có  $\geq 40\%$  hệ thống thông tin của tỉnh được vận hành trên nền tảng điện toán đám mây.

- Có  $\geq 50\%$  cơ sở dữ liệu của tỉnh được số hóa và liên thông với Trung ương.

- Có  $\geq 60\%$  dữ liệu của các ban, sở, ngành được tích hợp với trực liên thông dữ liệu cấp tỉnh.

- Có  $\geq 30\%$  doanh nghiệp vừa và nhỏ địa phương ứng dụng công nghệ số.
- Quy mô kinh tế số đạt 6,5% GRDP.
- Bố trí tỉ lệ cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo từng cơ quan, đơn vị nhà nước, hướng tới tối thiểu đạt 25%.

**2. Nhiệm vụ cụ thể:** (Có Phụ lục I và Phụ lục II kèm theo).

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường tổ chức phổ biến, quán triệt, tuyên truyền Kế hoạch số 11-KH/TU và Kế hoạch 06-KH/ĐU và nội dung Kế hoạch này đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý bằng hình thức phù hợp; đồng thời căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung, nhiệm vụ theo thẩm quyền tại các Kế hoạch nêu trên đảm bảo theo quy định.

2. Các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện kịp thời các nhiệm vụ được giao; thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch, đề xuất UBND tỉnh các khó khăn, vướng mắc và biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ, có hiệu quả Kế hoạch này.

3. Sở Khoa học và Công nghệ (*Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và Đề án 06 tỉnh*) chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương và tổ chức liên quan theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện, kịp thời báo cáo và kiến nghị Chủ tịch UBND tỉnh các khó khăn, vướng mắc và biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ, có hiệu quả Kế hoạch này.

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, nếu có phát sinh các vướng mắc, khó khăn, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo về Sở Khoa học và Công nghệ để giải quyết theo thẩm quyền./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Khoa học và Công nghệ
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- V1, V4, HC-QT, HCC, VX, C, Th8;
- Lưu: VT, Vx5.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lê Văn Lương**